

MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN TẠI CÁC DOANH NGHIỆP MAY MẶC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HẢI DƯƠNG TRONG ĐIỀU KIỆN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

SOLUTIONS WITH IT APPLICATIONS TO IMPROVE ACCOUNTING FOR TEXTILE ENTERPRISES IN HAI DUONG PROVINCE

Ngô Thành Nam

Trường Đại học Hải Dương

Đến Tòa soạn ngày 15/7/2016, chấp nhận đăng ngày 25/9/2016

Tóm tắt: Hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp may mặc nói riêng ngày càng mở rộng và cạnh tranh giữa các doanh nghiệp càng trở nên gay gắt. Khi đó, thông tin trở thành một nguồn lực quan trọng đối với các doanh nghiệp nói riêng và đối với nền kinh tế xã hội nói chung. Ngày nay, thông tin kế toán được sử dụng nhằm cung cấp thông tin phục vụ công tác quản trị cho đơn vị, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh. Tổ chức công tác kế toán đóng vai trò quan trọng đối với công tác quản lý và quá trình ra quyết định kinh doanh với mục đích chính là để tạo ra thông tin phục vụ cho việc ra quyết định kinh doanh. Cách thu thập, phân tích, xử lý, phân phối và lưu trữ thông tin kế toán đã được thay đổi trong những năm qua; Tuy nhiên, thông tin kế toán luôn luôn là một phần quan trọng trong hoạt động kinh doanh. Bên cạnh những mặt đã đạt được trong tổ chức công tác kế toán của các doanh nghiệp may mặc thì công tác này cũng đang cho thấy còn nhiều hạn chế từ khâu thu thập, xử lý, cung cấp và phân tích thông tin.

Từ khóa: Tổ chức công tác kế toán, doanh nghiệp may mặc, Hải Dương.

Abstract: Business operations of enterprises in general, and of textile companies in particular, have been increasingly broadened and more competitive. In this context, information becomes an important resource. At present, accounting information is used to support the management of the enterprise so as to improve the business performance. Accounting arrangements play an important role in the management and decision making processes. The collection, storing, analyzing and processing of accounting information is changing over the years. However, accounting information is always very important. Although there have been improvements in accounting of textile enterprises, many shortcomings are still found in the work, from the collection, processing and analyzing information...

Keywords: Accounting arrangements, textile enterprise, Hai Duong.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thông tin kế toán là nguồn lực quan trọng đối với các doanh nghiệp nói chung và

doanh nghiệp may mặc nói riêng. Các doanh nghiệp sử dụng thông tin để ra các quyết định kinh doanh. Trên địa bàn Hải Dương hiện nay

có gần 500 doanh nghiệp dệt may và thu hút được khá nhiều vốn đầu tư của các doanh nghiệp nước ngoài. Năm 2014, dệt may đóng góp khoảng 1 tỷ USD vào tổng giá trị sản xuất công nghiệp và chiếm 25% tổng giá trị xuất khẩu toàn tỉnh. Nhiều doanh nghiệp may mặc có sản lượng xuất khẩu lớn như Tinh Lợi, Shints BVT, Haivina, Phú Nguyên...

Trong các doanh nghiệp may, hình thức tổ chức sản xuất chủ yếu là gia công hoặc sản xuất theo đơn đặt hàng, nguồn nguyên liệu tuân theo chỉ định của chủ hàng và phụ thuộc lớn vào nhập khẩu. Các doanh nghiệp may trên địa bàn Hải Dương hiện nay vẫn đang chủ yếu đóng vai trò bên được thuê gia công, cả đầu vào và đầu ra chịu sự chi phối mạnh mẽ từ các nhà cung ứng hoặc các nhà bán lẻ nước ngoài. Các doanh nghiệp cần giành lấy quyền chủ động trong việc kiểm soát giai đoạn sản xuất. Để đạt được các mục tiêu trên, đồng thời đáp ứng nhu cầu thông tin của nhà quản trị trong việc ra quyết định, đòi hỏi các doanh nghiệp may trên địa bàn Hải Dương cần phải nghiên cứu, tìm kiếm các giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán.

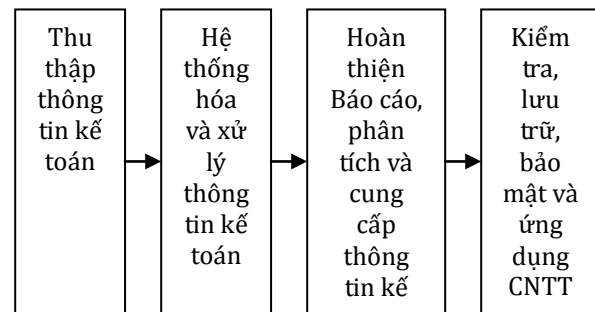
2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Đối tượng được đề cập đến để nghiên cứu chủ yếu các nội dung của tổ chức công tác kế toán tại các doanh nghiệp may mặc trên địa bàn tỉnh Hải Dương. Thông qua phương pháp thống kê, khảo sát, phân tích, tổng hợp và phương pháp phỏng vấn chuyên gia tại các doanh nghiệp may mặc trong tỉnh Hải Dương điển hình (gồm Tinh Lợi, Shints BVT, Haivina, Phú Nguyên) để chỉ ra thực trạng tổ chức công tác kế toán tại các doanh nghiệp này. Qua đó, chỉ ra những mặt đã đạt được và những mặt còn hạn chế để đưa ra những giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán trong điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin tại các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực may mặc tỉnh Hải Dương.

3. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN TẠI CÁC DOANH NGHIỆP MAY MẶC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HẢI DƯƠNG

3.1. Khái quát về tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp

Tổ chức công tác kế toán được hiểu là một hệ thống các phương pháp cách thức phối hợp sử dụng phương tiện và kỹ thuật cũng như nguồn lực của bộ máy kế toán thể hiện các chức năng và nhiệm vụ của kế toán đó là phản ánh, đo lường, giám sát và thông tin bằng số liệu một cách trung thực, chính xác, kịp thời đối tượng kế toán trong mối liên hệ mật thiết với các lĩnh vực quản lý khác. Tổ chức công tác kế toán là tổ chức thực hiện các công tác hạch toán ban đầu, phân loại, tổng hợp bằng các phương pháp kế toán đúng như các nguyên tắc, chế độ kế toán của Nhà nước đã quy định. Có thể mô tả theo sơ đồ 1.



Sơ đồ 1. Tổ chức công tác kế toán trong các doanh nghiệp

3.2. Đánh giá thực trạng

Để tìm hiểu thực trạng tổ chức công tác kế toán tại các doanh nghiệp may mặc trên địa bàn tỉnh Hải Dương tác giả tiến hành gửi phiếu khảo sát và phỏng vấn chuyên gia tại các doanh nghiệp may mặc trong tỉnh Hải Dương điển hình (gồm Tinh Lợi, Shints BVT, Haivina, Phú Nguyên). Kết quả như sau:

3.2.1. Kết quả đạt được

Tổ chức công tác kế toán tại các doanh nghiệp đã được hình thành về cơ bản, đáp ứng được yêu cầu trong điều kiện hiện nay trên các khâu của quá trình tổ chức công tác

kế toán. Từ khía cạnh các quy định về mặt pháp lý như:

- Quy định về chế độ kế toán: Các doanh nghiệp thực hiện tương đối đầy đủ chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính và Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 28/06/2016.
- Chức năng nhiệm vụ và cơ chế tổ chức bộ máy quản lý, bộ máy kế toán tương đối khoa học. Gần 500 doanh nghiệp may mặc trên địa bàn có cơ sở vật chất và trình độ cán bộ kế toán đảm bảo được chức năng và nhiệm vụ trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

3.2.2. Tồn tại

Bên cạnh những kết quả đạt được thì tổ chức công tác kế toán trong các doanh nghiệp may mặc trên địa bàn tỉnh Hải Dương vẫn còn những tồn tại, hạn chế.

- Về tổ chức thu thập thông tin kế toán

Hệ thống chứng từ kế toán đã được áp dụng tương đối đầy đủ theo quy định của Thông tư số 200/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính và Thông tư số 133/2016/TT-BTC ban hành ngày 26/08/2016. Tuy nhiên, vẫn có những tồn tại:

Một là, phần lớn các doanh nghiệp chưa có các chứng từ kế toán hướng dẫn liên quan đến kế toán quản trị để phục vụ cung cấp thông tin cho quản trị doanh nghiệp.

Hai là, các doanh nghiệp chưa có các chứng từ đầy đủ liên quan đến các nghiệp vụ phát sinh như các hoạt động liên doanh, liên kết, tổng hợp báo cáo...

- Về tổ chức hệ thống hóa và xử lý thông tin

Một là, các doanh nghiệp đã áp dụng hệ thống **tài chính kế toán** theo quy định, nhưng chưa theo dõi chi tiết theo từng hoạt động dịch vụ và hoạt động thực hiện nhiệm vụ để có thể chi tiết từng hoạt động, cũng như xác

định hiệu quả kinh doanh từng hoạt động.

Hai là, mã hóa tài khoản kế toán chỉ phục vụ cho việc theo dõi và phản ánh của **kế toán tài chính** mà chưa phục vụ cho kế toán quản trị, theo chi tiết đơn vị sử dụng, chi tiết theo nơi và mục đích sử dụng, chi tiết theo nhóm khách hàng phải trả và nhóm khách hàng phải thu.

Ba là, hệ thống sổ kế toán chưa phản ánh các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến đầu tư liên doanh, liên kết; phân bổ hao mòn và khấu hao tài sản cố định.

- Về tổ chức báo cáo, phân tích và cung cấp thông tin kế toán

Hệ thống báo cáo kế toán quản trị vẫn còn thiếu nên chưa phục vụ nhiều thông tin đáp ứng được yêu cầu quản lý và hoạch định trong doanh nghiệp.

- Về tổ chức kiểm tra, lưu trữ, bảo mật và ứng dụng công nghệ thông tin

Công tác kiểm tra chưa được tiến hành thường xuyên và chưa có tác dụng nhiều trong việc kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất; kiểm tra chứng từ kế toán, kiểm tra sổ kế toán... nên vẫn còn xuất hiện nhiều hiện tượng sai sót.

Việc lưu trữ, bảo mật tài liệu kế toán, tài chính mặc dù đã áp dụng các quy định theo Luật Kế toán nhưng vẫn chưa thực hiện được nghiêm túc về sắp xếp, phân loại, kho lưu trữ, ghi chép tài liệu lưu trữ và phân công người có trách nhiệm thực hiện trông coi, bảo quản kho tài liệu.

Ứng dụng công nghệ thông tin đã và đang được triển khai nhưng chưa đạt được yêu cầu như mục tiêu đề ra do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan.

- Về tổ chức bộ máy kế toán

Do đặc điểm của từng doanh nghiệp nên tổ chức bộ máy quản lý nói chung và tổ chức bộ máy kế toán nói riêng có những sự khác biệt

nhất định. Tuy nhiên, phần lớn các doanh nghiệp chưa thể hiện rõ kế toán tài chính và kế toán quản trị.

Ngoài ra, các vấn đề môi trường liên quan vẫn chưa được hoàn thiện: như hình thành hệ thống kiểm toán nội bộ... sẽ góp phần hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm hình thành tổ chức công tác kế toán được tốt nhất, có hiệu quả nhất

4. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN TẠI CÁC DOANH NGHIỆP MAY MẶC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HẢI DƯƠNG TRONG ĐIỀU KIỆN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

4.1. Về tổ chức thu thập thông tin kế toán

Tổ chức hệ thống chứng từ là khâu quan trọng ban đầu quyết định đến việc thu thập thông tin kế toán, vì thế hoàn thiện phải được hiểu là khắc phục những tồn tại cũng như bổ sung những chứng từ còn thiếu. Cụ thể:

- *Hệ thống chứng từ kế toán cần tính đến thu thập thông tin phục vụ cả kế toán tài chính và kế toán quản trị:* mặc dù kế toán quản trị chưa có giá trị pháp quy cao, chưa mang tính bắt buộc nhưng cần phải tính đến việc vận dụng kế toán quản trị trong quản lý điều hành doanh nghiệp vì vai trò của kế toán quản trị là rất to lớn.

Đối với chế độ kế toán doanh nghiệp, theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ban hành ngày 22/12/2014 và Thông tư số 133/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 26/08/2016 thì hệ thống chứng từ kế toán không mang tính bắt buộc về khuôn mẫu mà chỉ sẽ chỉ đáp ứng được yêu cầu thu nhận thông tin. Cách thức tổ chức hệ thống chứng từ kế toán của đơn vị có thể thực hiện theo các phương án:

Phương án 1: chứng từ kế toán tài chính tách biệt với chứng từ kế toán quản trị và bổ sung các chứng từ kế toán quản trị còn thiếu.

Phương án 2: chứng từ kế toán tài chính kết hợp với chứng từ kế toán quản trị và bổ sung các chỉ tiêu còn thiếu cần thiết trên chứng từ kế toán. Cụ thể chứng từ kế toán tài chính chỉ sử dụng các thước đo giá trị thì cần bổ sung thêm các chỉ tiêu thời gian, số lượng...

- *Lập và sử dụng chứng từ kế toán:* yêu cầu đầu tiên và cần thiết là phải sử dụng đầy đủ các loại chứng từ kế toán theo quy định, cũng như ghi chép đầy đủ các thông tin trên chứng từ kế toán.

- *Vận dụng chứng từ và chữ ký điện tử:* chứng từ điện tử đã được Luật Kế toán, Luật Thương mại quy định và ngày càng phát triển do điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế cũng như yêu cầu đòi hỏi của thực tiễn. Bên cạnh đó, chữ ký điện tử cũng đang ngày càng phổ biến trong quá trình giao dịch. Vì thế tại khâu thu thập thông tin cần phải lựa chọn hình thức chứng từ thông thường và chứng từ điện tử, chữ ký số để đảm bảo tốc độ nhanh hơn.

- *Luân chuyển và kiểm tra chứng từ kế toán:* xây dựng quá trình luân chuyển chứng từ kế toán một cách chặt chẽ, khoa học nhằm đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời, nhanh chóng, không chồng chéo. Việc xây dựng quy trình luân chuyển do lãnh đạo phòng kế toán quy định phải căn cứ vào việc tuân thủ pháp luật cũng như đặc điểm các hoạt động phát sinh (quy mô, tổ chức bộ máy...) nhưng cũng cần cụ thể ra ở từng đơn vị cụ thể ở doanh nghiệp.

4.2. Về tổ chức hệ thống hóa và xử lý thông tin kế toán

Một là, hoàn thiện hệ thống tài khoản kế toán: yêu cầu đối với các doanh nghiệp là phải áp dụng đúng các tài khoản kế toán đã quy định. Mã hóa hệ thống tài khoản kế toán theo hướng đảm bảo theo đúng quy định cũng như yêu cầu quản lý của kế toán tài chính và kế toán quản trị. Cụ thể:

- (1) Chi tiết tài sản theo từng bộ phận, mục đích sử dụng: các loại máy móc thiết bị, công

cụ dụng cụ sẽ được mã hóa để đảm bảo theo dõi chi tiết theo từng mục đích và nơi sử dụng

(2) Theo dõi chi tiết thanh toán: theo dõi đối với khoản thanh toán nợ phải thu, nợ phải trả và người lao động...

(3) Mã hóa phục vụ yêu cầu kế toán quản trị: Kế toán quản trị cần thu thập thông tin theo kế toán tài chính nhưng dưới dạng thông tin quá khứ để cung cấp thông tin tương lai mang tính dự toán, kế hoạch. Để thực hiện việc áp dụng kế toán quản trị từ khâu thu thập thông tin thì hệ thống tài khoản kế toán phải được theo dõi hạch toán chi tiết theo kế toán tài chính nhưng phân định thành biến phí, định phí và chi phí hỗn hợp.

Hai là, hoàn thiện hệ thống sổ kế toán

Đồng thời với việc hoàn thiện hệ thống tài khoản kế toán đó là hệ thống sổ kế toán. Hệ thống sổ kế toán được hiểu là phản ánh các nghiệp vụ phát sinh của các tài khoản kế toán, vì thế nếu hệ thống tài khoản kế toán đã được mã hóa phục vụ yêu cầu kế toán quản trị thì hệ thống sổ cũng theo dõi luôn các nghiệp vụ phát sinh phục vụ yêu cầu tổ chức công tác kế toán quản trị.

4.3. Về tổ chức hoàn thiện báo cáo, phân tích và cung cấp thông tin kế toán

Hệ thống báo cáo kế toán quản trị tại các doanh nghiệp chủ yếu tập trung ở báo cáo thực hiện do kế toán tài chính cung cấp, các dạng báo cáo dự toán, kiểm soát còn hạn chế.

Báo cáo dự toán: Một số loại báo cáo dự toán mà các doanh nghiệp may mặc cần quan tâm đó là: dự toán mua nguyên liệu, báo cáo dự toán chi phí sản xuất, báo cáo dự toán doanh thu, báo cáo dự toán lợi nhuận. Ví dụ về báo cáo dự toán chi phí sản xuất, kế toán quản trị cần căn cứ vào đặc điểm sản xuất của doanh nghiệp may mặc đó là sản xuất chủ yếu theo đơn đặt hàng. Chính vì

vậy, doanh nghiệp cần lập dự toán chi phí cho từng loại mặt hàng cụ thể và cho các đơn đặt hàng.

Báo cáo thực hiện trong doanh nghiệp là cơ sở để nhận định, kiểm soát, đánh giá tình hình thực hiện. Như vậy, báo cáo thực hiện cần được xây dựng theo các bản báo cáo dự toán để làm cơ sở đánh giá, kiểm soát mọi hoạt động trong doanh nghiệp. Các loại báo cáo thực hiện ngoài những báo cáo trong kế toán tài chính mà doanh nghiệp thường lập thì cần lập thêm các loại báo cáo: báo cáo tình hình thực hiện thu mua nguyên liệu, báo cáo chi phí sản xuất, báo cáo doanh thu, báo cáo lợi nhuận.

Báo cáo kiểm soát: Để thuận tiện cho công tác theo dõi biến động tình hình sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp, hệ thống báo cáo kiểm soát của các doanh nghiệp cần được xây dựng căn cứ vào báo cáo dự toán và báo cáo thực hiện mà doanh nghiệp đã lập. Vì vậy căn cứ vào các loại báo cáo thực hiện và dự toán ở phần trên, các doanh nghiệp cần lập các báo cáo kiểm soát: bảng đánh giá kết quả thu mua nguyên liệu so với kế hoạch, bảng đánh giá thực hiện so với kế hoạch về giá thành, doanh thu; báo cáo so sánh giữa chi phí thực hiện và chi phí kế hoạch theo mặt hàng; bảng so sánh kết quả thực hiện doanh thu tiêu thụ so với kế hoạch

4.4. Về tổ chức kiểm tra, lưu trữ, bảo mật và ứng dụng Công nghệ thông tin

Một là, kiểm tra kế toán tài chính:

- *Hình thức kiểm tra:* thực hiện kiểm tra thường xuyên và kiểm tra đột xuất. Đối với kiểm tra thường xuyên là thực hiện theo kế hoạch với các nội dung cụ thể của lĩnh vực kế toán và lĩnh vực tài chính, trên các khía cạnh nghiệp vụ phát sinh và ghi nhận vào chứng từ, sổ kế toán. Kiểm tra đột xuất thực hiện theo tính cấp thiết của từng vụ việc nhằm xác minh các thông tin cần thiết.
- *Nội dung kiểm tra:* bao gồm kiểm tra về

toàn bộ công việc của quy trình kế toán từ khâu thu thập thông tin đến hệ thống hóa, xử lý thông tin; báo cáo cung cấp thông tin; và kiểm tra việc lưu trữ, bảo quản tài liệu kế toán.

Thực hiện kiểm tra chứng từ kế toán lần đầu và kiểm tra lần sau chứng từ kế toán để tránh hiện tượng thiếu thông tin, nhầm lẫn số liệu. Việc kiểm tra chứng từ kế toán cũng cần được xây dựng theo trình tự nhất định để đảm bảo tính khoa học, đó là kiểm tra các thông tin của yếu tố trên chứng từ kế toán về tính đầy đủ, tính trung thực; kiểm tra tính hợp pháp của chứng từ kế toán dựa vào các quy định của ngành, các quy định liên ngành cũng như đối chiếu với các tài liệu liên quan; kiểm tra tính chính xác của số liệu, thông tin trên chứng từ kế toán; kiểm tra việc ký duyệt cũng như tính đúng của các liên của chứng từ kế toán.

Với việc kiểm tra kế toán tài chính cần phải có quy định về điều kiện và nội dung kiểm tra đối với từng hình thức kiểm tra. Cụ thể đối với kiểm tra thường xuyên thì đối tượng, nội dung và hình thức kiểm tra là gì, kết luận kiểm tra thực hiện như thế nào? Các hình thức kiểm tra khác cũng được quy định tương tự nhằm đảm bảo tính khoa học, tránh chồng chéo gây khó khăn cho đối tượng được kiểm tra

Hai là, lưu trữ, bảo mật tài liệu kế toán tài chính: Các doanh nghiệp cần tổ chức công tác phân loại sắp xếp trước khi lưu trữ, tổ chức kho lưu trữ, tổ chức ghi chép tài liệu lưu trữ và phân công người có trách nhiệm trông coi bảo quản kho tài liệu.

Ba là, ứng dụng công nghệ thông tin vào tổ chức công tác kế toán: cần xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu vận dụng công nghệ thông tin và phần mềm kế toán để đáp ứng yêu cầu thực tiễn và giảm thiểu các chi phí liên quan. Để tổ chức ứng dụng được công nghệ thông tin

trước hết là những người thực hiện công tác kế toán phải có kiến thức nhất định về lĩnh vực này; các doanh nghiệp phải thực hiện áp dụng trên cơ sở phát huy những mặt ưu điểm của công nghệ thông tin và phần mềm kế toán, đồng thời hạn chế những tồn tại nhằm phát huy một cách có hiệu quả nhất. Việc ứng dụng công nghệ thông tin và phần mềm kế toán sẽ góp phần giảm thiểu các công việc, các khâu trong tổ chức công tác kế toán, nhưng cũng cần đảm bảo tính bảo mật cao hơn bằng việc phân quyền, lưu trữ tài liệu kế toán.

4.5. Về tổ chức bộ máy và công tác kế toán

Đây là yêu cầu cần thiết nhất, có yếu tố quyết định đến toàn bộ tổ chức công tác kế toán tại các doanh nghiệp. Vì vậy, các doanh nghiệp cần quan tâm đến việc lựa chọn và tổ chức nhân sự trong phòng kế toán. Con người luôn là yếu tố then chốt, quyết định đến tổ chức công tác kế toán. Vì thế đội ngũ những người làm công tác kế toán cần phải đáp ứng được các yêu cầu về mặt kiến thức, kỹ năng, tính thận trọng, bảo mật, kinh nghiệm làm việc và đảm bảo yêu cầu về đạo đức nghề nghiệp. Lãnh đạo phòng kế toán sẽ phân công trách nhiệm đối với từng phần hành kế toán phù hợp với điều kiện kế toán thủ công hay ứng dụng phần mềm kế toán. Để vận dụng được các mô hình kế toán thì nhân viên kế toán cần phải có kiến thức về kế toán tài chính và kế toán quản trị nhằm đảm bảo thực hiện tốt các khâu của quá trình tổ chức công tác kế toán

Ngoài các giải pháp trên thì các doanh nghiệp cần quan tâm xây dựng hệ thống kiểm toán nội bộ. Hệ thống kiểm toán nội bộ sẽ góp phần thực hiện quá trình kiểm tra, tư vấn giúp cho Ban lãnh đạo doanh nghiệp có được những thông tin cần thiết phục vụ yêu cầu công tác điều hành, quản lý.

5. KẾT LUẬN

Việc nghiên cứu về tổ chức công tác kế toán

không còn là vấn đề mới mẻ. Tuy nhiên, tại các doanh nghiệp may mặc trên địa bàn tỉnh Hải Dương, thực trạng tổ chức công tác kế toán còn nhiều vấn đề cần nghiên cứu và làm rõ. Do vậy, trên cơ sở nghiên cứu, đánh giá thực trạng tổ chức công tác kế toán tại các doanh nghiệp này, tác giả đã đề xuất các giải pháp cần hoàn thiện liên quan đến công tác

thu thập thông tin, hệ thống hóa và xử lý thông tin, báo cáo và cung cấp thông tin, lưu trữ bảo mật thông tin và bộ máy kế toán. Trong đó, nội dung cốt lõi là các doanh nghiệp cần quan tâm đến công tác kế toán quản trị từ khâu thu thập, xử lý và báo cáo nhằm phục vụ quản trị và hoạch định trong doanh nghiệp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn. Nhà xuất bản Tài chính, Hà Nội (2006).
- [2] Luận án tiến sĩ Tổ chức hệ thống thông tin kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp may Việt Nam, Hồ Mỹ Hạnh, Trường Đại học Kinh tế quốc dân (2013).
- [3] Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán doanh nghiệp.
- [4] Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa.
- [5] *Giáo trình nguyên lý kế toán*, Đoàn Xuân Tiên, Nhà xuất bản Tài chính, Hà Nội (2009).

Thông tin liên hệ: **Ngô Thành Nam**

Điện thoại: 0974100689 - Email: namnet78@gmail.com

Đơn vị công tác: Trường Đại học Hải Dương.

